

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời:

+ Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt mức 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 55% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 8% vào năm 2025 và dưới 5% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% ở khu vực thành thị và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 90% và 80% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh đạt 90% đối với tuyến tỉnh và đạt mức 70% đối với tuyến huyện vào năm 2025 và phấn đấu đạt 100% đối với tuyến tỉnh và đạt mức 75% đối với tuyến huyện vào năm 2030.



+ Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ trẻ em và thanh thiếu niên:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới mức 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 5% vào năm 2025 và dưới 3% vào năm 2030.

+ Đến năm 2030, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 2-2,5cm đối với nam và 1,5-2cm đối với nữ so với năm 2020.

+ Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 75% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

- Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành:

+ Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: Trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%); trẻ 5-18 tuổi ở mức dưới 19% (khu vực thành phố ở mức dưới 27% và khu vực nông thôn ở mức dưới 13%); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (khu vực thành phố ở mức dưới 23% và khu vực nông thôn ở mức dưới 17%); vào năm 2025 và duy trì ở mức đó đến năm 2030.

+ Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 08gam/ngày vào năm 2025 và dưới 07gam/ngày vào năm 2030.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ:

+ Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 23% vào năm 2025 và dưới 22% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ thiếu Vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ em 6-59 tháng tuổi giảm xuống dưới 8% vào năm 2025 và dưới 7% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 6-59 tháng tuổi giảm xuống dưới 50% vào năm 2025 và dưới 40% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày tăng lên trên 80% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

- Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược:

+ Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

+ Đến năm 2025, 100% các huyện, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045:

Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng:

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý, nhất là can thiệp dinh dưỡng tại vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực hải đảo; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dinh dưỡng đối với thực phẩm; chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; quy định về ghi nhãn dinh dưỡng mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em, áp thuế tiêu thụ đặc biệt với đồ uống có đường.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gày còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và từng địa phương.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội:

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ tỉnh đến địa phương; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược. Khuyến khích các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện Chiến lược thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; bảo đảm dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng:

- Tăng cường truyền thông vận động đến các tổ chức liên quan để đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện tại các cấp.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và đài phát thanh các địa phương, hệ thống kênh phát thanh trực tuyến, mạng xã hội, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đảm bảo tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế áp ở tuyến y tế cơ sở, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo về dinh dưỡng trong hệ thống trường y. Nâng cao năng lực giảng dạy, đào tạo về dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên của các trường. Nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, trường học và bệnh viện.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án.

5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng:

- *Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng.*

+ Phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

+ Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình.

- *Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu.*

+ Xây dựng triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời bao gồm (chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ mang thai và cho con

bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

+ Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

+ Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

+ Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

+ Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thông qua việc xây dựng, chuẩn hóa các qui trình, hướng dẫn kỹ thuật cho các nhóm can thiệp dinh dưỡng. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hàng năm của các cơ sở y tế.

+ Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như: tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- *Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học:*

+ Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

+ Tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

+ Xây dựng hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đảm bảo đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

+ Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

- *Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện:*

+ Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

+ Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như: Thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp:

+ Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của tỉnh và các huyện, thành phố.

+ Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

+ Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

6. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về dinh dưỡng:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ phần mềm trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm phù hợp cho người Việt Nam.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí cho các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh từ ngân sách ở trung ương và địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Chiến lược này, các sở, ban, ngành liên quan chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban ngành địa phương và các đoàn thể liên quan cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh. Tổ chức chỉ đạo,



hướng dẫn triển khai nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn được giao. Giám sát, kiểm tra, định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án can thiệp như thực hiện dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng phòng chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây, dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp; các chương trình, dự án về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm khác.

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện trong tổng dự toán ngân sách của đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căn tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

3. Ban Dân tộc tỉnh:

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền với mục tiêu về bảo đảm dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm hộ gia đình đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững; trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình không còn nạn đói.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong kế hoạch hàng năm chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

7. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch:

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Chiến lược lồng ghép với Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

8. Sở Công Thương:

Tăng cường quản lý việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu lồng ghép các mục tiêu về dinh dưỡng vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trên địa bàn phù hợp với Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người dân hằng năm, đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch, trong đó ưu tiên vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng với các chiến lược, chương trình, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

- Huy động nguồn lực; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng theo quy định.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác dinh dưỡng và huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chiến lược; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội nhằm bảo đảm việc thực thi Chiến lược và các chương trình hành động dinh dưỡng đạt hiệu quả.

Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, năm 2025 (sơ kết), năm 2030 (tổng kết) các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT: Tỉnh Ủy;
- TT. HĐND tỉnh
- CT, các PCT. UBND tỉnh
- Các sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, phó CVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, pthttran.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

